

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện U Minh giai đoạn 2020 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-ĐGS, ngày 08/3/2023 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc giám sát kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát về vị trí địa lý

Huyện U Minh nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Cà Mau, tiếp giáp với Vịnh Thái Lan, có diện tích đất tự nhiên là 77.589,31 ha, chiếm 14,78% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh; tổng dân số 102.323 người, trong đó nam 53.411 người, nữ 48.912 người (*thị trấn 7.463 người, nông thôn 94.860 người*), đặc điểm dân cư, chủ yếu sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản kết hợp; cơ cấu kinh tế - xã hội có nông - ngư - lâm nghiệp chiếm 39%, công nghiệp xây dựng chiếm 25,5%, dịch vụ chiếm 35,5%; huyện có 08 đơn vị hành chính: 01 thị trấn (*thị trấn U Minh*) và 07 xã: Khánh An, Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Hội, Khánh Tiến, Khánh Hòa và Khánh Thuận.

2. Công tác triển khai thực hiện và kết quả đạt được trong việc xây dựng Nông thôn mới (NTM) trên địa bàn huyện đến cuối năm 2019

Có 03/7 xã đạt chuẩn NTM, bình quân mỗi xã đạt 13,42 tiêu chí, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình có một số thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:** Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Nhân dân hoàn toàn tin tưởng vào sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi động khắp cả huyện. Kết cấu hạ tầng nông thôn phát triển, làm thay đổi bộ mặt vùng nông thôn. Điều kiện sống về vật chất và tinh thần dân cư nông thôn được nâng cao rõ rệt. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được coi trọng và có chuyển biến, góp phần tích cực nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn. Trong điều kiện kinh tế còn khó khăn, ngân sách hạn hẹp, nhà nước vẫn ưu tiên tăng nguồn lực đầu tư cho Chương trình. Huyện đã huy động trên 1.500 tỷ đồng, trong đó, ngân sách nhà nước chiếm gần 60%; doanh nghiệp, người dân và cộng đồng đóng góp chiếm khoảng 40%.

- **Khó khăn:** Ban Chỉ đạo huyện, xã làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nên công việc chi phối từ đó cũng ảnh hưởng đến nhiệm vụ thực hiện Chương trình;

vấn đề thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa nhiều. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã nông thôn giảm nhanh nhưng chưa bền vững, tình hình khiếu kiện vượt cấp vẫn còn xảy ra. Cơ cấu kinh tế và kết cấu hạ tầng phục vụ cho nông nghiệp, nông thôn tuy có phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Công tác bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị nông thôn phát triển còn chậm, chưa thật sự đóng vai trò “đầu kéo” vùng nông thôn đi lên.

3. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM trên địa bàn huyện từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 02 năm 2023:

Có 04/7 xã đạt chuẩn NTM, bình quân mỗi xã đạt 13,28 tiêu chí. Trong giai đoạn này việc thực hiện Chương trình có một số thuận lợi và khó khăn, như sau:

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ, hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành, Văn phòng Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh. Đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND ; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, các xã cùng với sự đồng thuận của nhân dân.

- **Khó khăn:** Việc chuyển sang áp dụng theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025, với nhiều nội dung chỉ tiêu mới, yêu cầu cao hơn nên hầu hết các xã đều có tiêu chí bị “rớt” chuẩn. Qua rà soát, các xã bị “rớt” chuẩn nhiều nhất về nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là tiêu chí Giao thông, Cơ sở vật chất văn hóa... nên nhu cầu về vốn xây dựng, đầu tư nâng cấp lớn, nhưng nguồn lực của huyện chưa đáp ứng được nhu cầu; bên cạnh đó, Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM (NTM và NTM nâng cao) giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung mới, trong đó có nhiều nội dung chưa được triển khai thực hiện phổ biến ở cơ sở nên còn khó khăn cho các cấp trong việc rà soát, đánh giá hiện trạng các chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí mới, đặc biệt là tiêu chí về Y tế, Giáo dục, Môi trường và an toàn thực phẩm,...

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giai đoạn tháng 01 năm 2020 đến tháng 02 năm 2022

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo Quyết định số 705/QĐ-UBND, ngày 13/4/2017 của UBND tỉnh ban hành Bộ Tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017-2020 và Quyết định số 1419/QĐ-UBND, ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Bộ Tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2019-2020 và các văn bản có liên quan đến việc chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM theo bộ tiêu chí nêu trên. Theo đó, hàng năm Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo, điều hành, chỉ đạo các cơ quan tham mưu cho cấp huyện, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện đạt kế hoạch hàng năm đề ra.

2. Giai đoạn tháng 03 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND tỉnh ngày 26/8/2022 của của UBND tỉnh về Ban hành Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2222/QĐ-UBND tỉnh ngày 26/8/2022 của của UBND tỉnh về Ban hành Bộ Tiêu chí xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản có liên quan đến việc chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện xây dựng NTM theo bộ tiêu chí nêu trên. Theo đó, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-BCĐ ngày 22/02/2023 và Kế hoạch số 35/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 và một số văn bản chỉ đạo, điều hành, chỉ đạo các cơ quan tham mưu cho cấp huyện, UBND các xã tổ chức triển khai thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

3. Công tác tuyên truyền, vận động:

3.1. Giai đoạn tháng 01 năm 2020 đến tháng 02 năm 2022

- Tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển sản xuất, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang lễ và lễ hội... bằng nhiều hình thức được 78 cuộc/5.346 người tham dự. Ngoài ra, các ban, ngành đoàn thể và các ấp thông qua các hoạt động chuyên môn đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền các nội dung liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới được 674 cuộc/21.000 người tham dự. Các xã cấp phát 2.000 tờ rơi, trên 4.000 tờ cam kết về vai trò trách nhiệm của người dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, tập trung thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, cấp phát 500 tờ áp phích tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới.

- Thực hiện tốt Kế hoạch phát động phong trào thi đua “U Minh chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3.2. Giai đoạn tháng 03 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023

- Tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển sản xuất, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang lễ và lễ hội... bằng nhiều hình thức được 35 cuộc/1.225 người tham dự; Ngoài ra, các ban ngành đoàn thể và các ấp thông qua các hoạt động chuyên môn đã tổ chức lồng ghép tuyên truyền các nội dung liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới được 21 cuộc/1.050 người tham dự. Các xã cấp phát 31.500 tờ rơi tuyên truyền vai

trò trách nhiệm của người dân thực hiện xây dựng nông thôn mới, tập trung thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, cấp phát 35 băng rôl tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới.

- Thực hiện tốt Kế hoạch phát động phong trào thi đua “U Minh chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3.3. Kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, vận động:

- Qua công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp trên địa bàn toàn huyện. Nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới được xác định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp từ huyện đến xã. Với trên 50 loại văn bản của các bộ, ngành đã ban hành hướng dẫn về tổ chức bộ máy quản lý, điều hành, quy hoạch nông thôn mới đã được triển khai đến các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đã triển khai cuộc vận động “*Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới*”.

- Trong những năm qua, phong trào xây dựng nông thôn mới đã diễn ra sôi nổi, thu hút sự tham gia của cả cộng đồng, phát huy được sức mạnh của toàn xã hội. Quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo huyện đã tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, công tác quy hoạch và lập đề án xây dựng xã nông thôn mới. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, Ban Chỉ đạo đã thống nhất các xã lựa chọn những tiêu chí “dễ” thực hiện làm trước, khuyến khích triển khai những công việc từng xã, ấp, từng hộ dân có thể tự làm được đã tập trung cao cho nhiệm vụ phát triển sản xuất, gắn với quy hoạch đồng ruộng, cơ giới hóa các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Đã huy động tổng lực các nguồn vốn cho xây dựng nông thôn mới, ngoài nguồn vốn Nhà nước hỗ trợ, huyện chú trọng huy động các nguồn vốn khác, như từ ngân hàng, doanh nghiệp và xã hội, đặc biệt là huy động nội lực trong nhân dân, như góp công lao động, hiến đất, vật liệu, tiền... và động viên người thân thành đạt tham gia. Bên cạnh đó, đã quan tâm tới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao kỹ năng tay nghề, giải quyết việc làm cho nông dân theo cả hai hướng phi nông nghiệp và nông nghiệp; quan tâm tới chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xây dựng tình làng nghĩa xóm, giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh nông thôn. Đồng thời, chú trọng phát động và tổ chức rộng khắp phong trào thi đua “*U Minh chung sức xây dựng nông thôn mới*”.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (NTM)

1. Giai đoạn tháng 01 năm 2020 đến tháng 02 năm 2022:

- Tổng số xã đạt chuẩn NTM: 4/7 xã đạt chuẩn NTM (*Khánh An, Khánh Hòa, Khánh Tiến, Khánh Hội*), trong đó: Năm 2021 có 01 xã đạt chuẩn NTM (*Khánh Hội*).

- Tổng số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Không có.

2. Giai đoạn tháng 03 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023:

2.1. Xã đạt chuẩn NTM: Không có, so với cùng kỳ thấp hơn 01 xã.

2.2. Xã đạt chuẩn NTM nâng cao: Không có.

2.3. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2021-2025:

- Thực hiện 19 tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025:

+ Đối với xã đạt chuẩn NTM: Khánh An đạt 17/19 tiêu chí; Khánh Hòa đạt 15/19 tiêu chí; Khánh Tiến 12/19 tiêu chí; Khánh Hội 14/19 tiêu chí.

+ Đối với xã chưa đạt chuẩn NTM: Nguyễn Phích 11/19 tiêu chí; Khánh Lâm 11/19 tiêu chí; Khánh Thuận 13/19 tiêu chí.

- Thực hiện 19 tiêu chí NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Khánh An 15/19 tiêu chí; Khánh Hòa 12/19 tiêu chí; Khánh Tiến 10/19 tiêu chí; Khánh Hội 7/19 tiêu chí.

3. Kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2021-2025 (Biểu số 1 kèm theo):

3.1. Về quy hoạch: Tiêu chí số 1 (*Quy hoạch*): 100% các xã có Đề án, đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã được cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức công khai đúng theo quy định. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

3.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Tiêu chí số 2 (*Giao thông*): Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm của các xã chưa đạt chuẩn theo quy định. Có 7 xã chưa đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 3 (*Thủy lợi và Phòng chống thiên tai*): Các xã có tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu, đảm bảo yêu cầu về phòng, chống thiên tai đạt chuẩn theo quy định. Ngoài ra, trong năm 2023 tổ chức thi công 16 công trình cho các xã, với tổng vốn đầu tư 6 tỷ đồng. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 4 (*Điện*): Tỷ lệ hộ có đăng ký và trực tiếp sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn huyện đạt khoảng 98% hộ sử dụng điện đúng quy định. Có 6/7 xã đạt chuẩn (*Dự kiến trong năm 2023 có 7/7 xã đạt chuẩn*).

- Tiêu chí số 5 (*Trường học*): Có 27/39 trường đạt chuẩn Quốc Gia, chiếm 69,23%. Có 5/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 6 (*Cơ sở Vật chất văn hóa*): Có 76/94 nhà văn hóa ấp, chiếm 80%. Có 4/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 7 (*Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*): Có 3/7 xã có chợ nông thôn, các xã còn lại đều có điểm tập trung mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 8 (*Thông tin và Truyền thông*): Có 6/7 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 9 (*Nhà ở dân cư*): Các xã có tỷ lệ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt chuẩn theo quy định ($\geq 70\%$). Có 7/7 xã đạt chuẩn.

3.3. Về kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Tiêu chí số 10 (*Thu nhập*): Có 02 xã mức thu nhập từ 45-52 triệu đồng/người/năm chưa đạt chuẩn theo quy định (*53 triệu đồng*). Có 5/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 11 (*Nghèo đa chiều*): Có 01 xã có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo <2% đạt chuẩn theo quy định, các xã còn lại có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo >4% chưa đạt chuẩn theo quy định (<4%). Có 1/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 12 (*Lao động*): Có 02 xã tỷ lệ lao động qua đào tạo và có bằng cấp, chứng chỉ chưa đạt theo quy định. Có 5/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 13 (*Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*): Có 1/7 xã đạt chuẩn theo quy định.

3.4. Về Văn hóa – Xã hội – Môi trường:

- Tiêu chí số 14 (*Giáo dục và Đào tạo*): Duy trì và nâng cao kết quả về công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, giữ vững kết quả chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục như đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 15 (*Y tế*): Có 02 xã tỷ lệ người tham gia BHYT chưa đạt theo quy định ($\geq 92,25\%$). Có 5/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 16 (*Văn hóa*): Có 03 xã tỷ lệ áp văn hóa chưa đạt chuẩn theo quy định ($\geq 80\%$). Có 4/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 17 (*Môi trường và An toàn thực phẩm*): Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, nước sạch 82,61%; tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng hồ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt trên 93,2%; tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 90%; Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 70%; Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Có 2/7 xã đạt chuẩn.

3.5. Về hệ thống chính trị:

- Tiêu chí số 18 (*Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật*): Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, qua đó nâng cao tính phục vụ của chính quyền cơ sở nhằm đem lại sự hài lòng cho nhân dân. Tất cả các xã trên địa bàn huyện điều áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự thuận lợi nhất cho Nhân dân khi đến liên hệ làm việc. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện lồng ghép thông qua các buổi hội nghị tập huấn, họp dân, buổi sinh hoạt văn hóa để kịp thời triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình, cộng đồng dân cư và nhận được sự đồng thuận tham gia tích cực của nhân dân. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 19 (*Quốc phòng và An ninh*): Nghiêm túc chế độ ca trực, thường xuyên tuần tra kiểm soát tình hình an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn; hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt kịp thời phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, chỉ huy; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, thường xuyên tuần tra tại

các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng luật định. Lực lượng Công an, Dân quân tự vệ thực hiện tốt công vụ, nhiệm vụ của ngành; tăng cường các hoạt động tuần tra phòng, chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội ở địa phương. Tăng cường Công an chính quy về công tác tại xã đã góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn; các vụ việc được lực lượng giải quyết kịp thời tạo sự an tâm cho Nhân dân trong sản xuất và các hoạt động sinh hoạt hàng ngày. Có 7/7 xã đạt chuẩn.

4. Kết quả thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 (Biểu số 2 kèm theo)

4.1. Về quy hoạch: Tiêu chí số 1 (*Quy hoạch*): 100% các xã có Đề án, đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã được cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức công khai đúng theo quy định. Có 4/4 xã đạt chuẩn.

4.2. Về hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Tiêu chí số 2 (*Giao thông*): Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm của các xã chưa đạt chuẩn, có 4 xã chưa đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 3 (*Thủy lợi và phòng, chống thiên tai*): Tổ chức thi công 16 công trình cho các xã, với tổng vốn đầu tư 6 tỷ đồng trong năm 2023. Có 3/4 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 4 (*Điện*): Tỷ lệ hộ có đăng ký và trực tiếp sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn trên địa bàn huyện đạt khoảng 98% hộ sử dụng điện đúng quy định ($\geq 99\%$). Có 3/4 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 5 (*Giáo dục*): Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 chưa đạt chuẩn theo quy định (100%), có 4 xã chưa đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 6 (*Văn hóa*): Có 2/4 xã tỷ lệ ấp văn hóa chưa đạt chuẩn theo quy định (≥ 85).

- Tiêu chí số 7 (*Cơ sở Hạ tầng và Thương mại Nông thôn*): Có 4/4 xã, chợ đáp ứng yêu cầu đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 8 (*Thông tin và Truyền thông*): Có 2/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 9 (*Nhà ở dân cư*): Tỷ lệ có nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt chuẩn theo quy định ($\geq 85\%$). Có 4/4 xã đạt chuẩn.

4.3. Về kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Tiêu chí số 10 (*Thu nhập*): Có 2/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 11 (*Nghèo đa chiều*): Có 1/4 xã đạt chuẩn tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo $<2\%$ theo quy định, các xã còn lại có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo $>4\%$ chưa đạt chuẩn theo quy định ($<4\%$).

- Tiêu chí số 12 (*Lao động*): Có 2/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 13 (*Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*): Có 2/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

4.4. Về Văn hóa – Xã hội – Môi trường:

- Tiêu chí số 14 (Y tế): Có 1/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 15 (*Hành chính công*): Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, qua đó nâng cao tính phục vụ của chính quyền cơ sở nhằm đem lại sự hài lòng cho Nhân dân. Tất cả các xã trên địa bàn huyện điều áp dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành, tạo sự thuận lợi nhất cho Nhân dân khi đến liên hệ làm việc. Có 4/4 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 16 (*Tiếp cận pháp luật*): Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện lồng ghép thông qua các buổi hội nghị tập huấn, họp dân, buổi sinh hoạt văn hóa để kịp thời triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới đến từng hộ gia đình, cộng đồng dân cư và nhận được sự đồng thuận tham gia tích cực của nhân dân. Có 3/4 xã đạt chuẩn.

- Tiêu chí số 17 (*Môi trường*): Có 2/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

4.5. Về hệ thống chính trị:

- Tiêu chí số 18 (*Chất lượng môi trường sống*): Có 1/4 xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí số 19 (*Quốc phòng và An ninh*): Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt kịp thời phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo, chỉ huy; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, thường xuyên tuần tra tại các địa bàn trọng điểm về an ninh trật tự; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng luật định. Lực lượng Công an, Dân quân tự vệ thực hiện tốt công vụ, nhiệm vụ của ngành; tăng cường các hoạt động tuần tra phòng, chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội ở địa phương. Có 4/4 xã đạt chuẩn.

5. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021-2025 (Biểu số 4 kèm theo)

Huyện đạt 5/9 tiêu chí. Trong đó: 05 tiêu chí đạt: Quy hoạch, Thủy lợi, Điện, Kinh tế, Hệ thống chính trị; 04 tiêu chí chưa đạt: Giao thông, Y tế-Văn hóa-Giáo dục, Môi trường, Chất lượng môi trường sống.

6. Kết quả thực hiện về nguồn vốn năm 2020, năm 2021, năm 2022 (Biểu số 5 kèm theo)

- Về lập kế hoạch phân bổ ngân sách và thực hiện dự toán đúng theo quy định.
- Việc huy động, quản lý các nguồn vốn ngoài ngân sách đúng theo quy định.
- Tổng nguồn vốn năm 2021: 67.686 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn ngân sách: 100 triệu đồng (ngân sách Trung ương), chiếm 0,15%.
 - + Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án: 12.000 triệu đồng.
 - + Vốn doanh nghiệp: 281 triệu đồng, chiếm 0,42%.
 - + Vốn tín dụng: 40.285 triệu đồng, chiếm 59,52%.
 - + Vốn dân đóng góp: 15.000 triệu đồng, chiếm 22,16%.
 - + Vốn khác: 20 triệu đồng.
- Tổng số nguồn vốn năm 2022: 59.211 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn ngân sách: 15.809 triệu đồng (ngân sách trung ương), chiếm 26,7%.

- + Vốn lòng ghép từ các Chương trình, dự án: 5.593 triệu đồng.
- + Vốn doanh nghiệp: 3.600 triệu đồng, chiếm 6,08%.
- + Vốn tín dụng: 13.709 triệu đồng, chiếm 23,15%.
- + Vốn dân đóng góp: 20.500 triệu đồng, chiếm 34,62%.

7. Kết quả sử dụng nguồn lực xây dựng NTM năm 2020, năm 2021, năm 2022

- Đầu tư xây dựng hạ tầng: 15.074 triệu đồng. Trong đó, UBND xã Khánh Thuận thực hiện 06 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 3.312 triệu đồng; UBND xã Khánh Lâm thực hiện 02 công trình xây mới lộ giao thông nông thôn, số tiền 3.070 triệu đồng; UBND xã Nguyễn Phích thực hiện 08 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 3.900 triệu đồng; UBND xã Khánh Hội thực hiện 04 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 1.898 triệu đồng; UBND xã Khánh An thực hiện 03 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 811 triệu đồng; UBND xã Khánh Hòa thực hiện 06 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 1.019 triệu đồng; UBND xã Khánh Tiến thực hiện 03 công trình xây mới và duy tu lộ giao thông nông thôn, số tiền 1.064 triệu đồng;

- Hỗ trợ tổ chức hội nghị đánh giá sản phẩm, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, số tiền 22 triệu đồng.

- Hỗ trợ khác, số tiền: 330 triệu đồng.

8. Nợ đọng xây dựng nông thôn mới năm 2020, năm 2021, năm 2022

Tổng số nợ đọng năm 2020: 558 triệu đồng. Trong đó: Khánh Lâm: 340 triệu đồng; Khánh Hội: 218 triệu đồng.

9. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Hàng năm Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát kết quả triển khai thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới và xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm trên địa bàn huyện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự giúp đỡ, hỗ trợ tích cực của các Sở, ngành, Văn phòng Thường trực các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh. Đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, HĐND; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, các xã cùng với sự đồng thuận của nhân dân, tạo được phong trào thi đua khá sôi nổi. Một số xã đã vận dụng khá linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành; một số cơ chế, chính sách được Đảng và Nhà nước ban hành kịp thời, cũng như việc sửa đổi, bổ sung từng bước phù hợp với thực tế của địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Huyện ủy đã kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó UBND huyện chủ động đề ra kế hoạch, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế ở cơ sở; đồng thời thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở.

2. Hạn chế:

- Việc chuyển sang áp dụng theo Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, với nhiều nội dung chỉ tiêu mới, yêu cầu cao hơn nên hầu hết các xã đều có tiêu chí bị rớt chuẩn. Qua rà soát, các xã trên địa bàn huyện bị rớt chuẩn nhiều nhất về nhóm Hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là tiêu chí Giao thông, Cơ sở vật chất văn hóa... nên nhu cầu về vốn xây dựng, đầu tư nâng cấp lớn, nhưng nguồn lực địa phương chưa đáp ứng nhu cầu.

- Theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới (*nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao*) giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung mới, trong đó có nhiều nội dung chưa được triển khai thực hiện phổ biến ở cơ sở nên còn khó khăn cho các cấp trong việc rà soát, đánh giá hiện trạng các chỉ tiêu, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí mới, đặc biệt là tiêu chí về Y tế, Giáo dục, Môi trường và an toàn thực phẩm,...

- Hầu hết các tiêu chí còn lại chưa đạt của các xã hiện nay là những tiêu chí khó, đòi hỏi phải có nguồn lực để đầu tư thực hiện như: tiêu chí giao thông nông thôn, trường đạt chuẩn quốc gia, cơ sở vật chất văn hóa,...

- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn của huyện hàng năm đều giảm (theo chuẩn nghèo cũ) nhưng vẫn còn cao, so với các huyện trong tỉnh. Tuy nhiên, năm 2021 áp dụng chuẩn nghèo mới dẫn đến hộ nghèo tăng cao đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện; doanh nghiệp đóng trên địa bàn các xã ít nên việc huy động nguồn nội lực gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác giảm nghèo đang gặp không ít những khó khăn vì các hộ này hầu hết là thiếu nguồn lực lao động, thiếu vốn để phát triển sản xuất, không đất sản xuất...

- Về kinh tế tập thể tuy thường xuyên được củng cố, nhưng hiệu quả hoạt động vẫn chưa cao, việc xây dựng mô hình liên kết hợp tác sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị còn chậm.

- Vệ sinh môi trường nông thôn mặc dù đã được các cấp, các ngành tuyên truyền, vận động thường xuyên, nhưng vẫn còn những mặt hạn chế, đó là nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi trên ao, hồ vẫn còn, rác thải xuống kênh, rạch còn nhiều...

- Tình hình Quốc phòng và An ninh từng lúc, từng nơi chưa được kiểm chế và ngăn chặn kịp thời nên vẫn còn xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài,...

- Cán bộ chuyên trách thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của một số đơn vị chưa nắm bao quát hết công việc nên báo cáo còn chung chung, chưa có số liệu cụ thể từng tiêu chí gây khó khăn cho việc tổng hợp báo cáo về trên, cũng như trong xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

3. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân

3.1. Thuận lợi:

- Chương trình MTGQ xây dựng NTM là một Chương trình lớn, là chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng, hợp lòng dân; Chương trình tác động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường ở nông thôn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, huyện luôn bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên; kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và được sự hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân trên địa bàn.

- Công tác triển khai xây dựng Chương trình MTGQ xây dựng NTM trên địa bàn huyện được cán bộ và nhân dân hưởng ứng tích cực; cả hệ thống chính trị vào cuộc với quyết tâm cao; việc tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa được thực hiện tốt, nhiệm vụ về xây dựng NTM được xác định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp từ tỉnh đến huyện và xã; nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về xây dựng NTM có sự chuyển biến tích cực, xác định rõ đây là sự nghiệp của dân, vì lợi ích của dân và cộng đồng dân cư trên địa bàn là chủ thể, nhà nước chỉ định hướng, hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nêu cao vai trò chủ thể của mình.

- Hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện các chính sách, pháp luật, xây dựng NTM đã được ban hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình MTGQ xây dựng NTM. Nhiều chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM đã được triển khai. Các cơ quan, ban, ngành huyện đã chủ động triển khai các văn bản hướng dẫn, rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Các xã đã chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ đặc thù nhằm tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn.

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn các tiêu chí nông thôn mới của các bộ, ngành đều triển khai lấy ý kiến địa phương, do đó sát với thực tế và phù hợp tình hình thực tiễn và có nhiều nội dung chi tiết hơn so với giai đoạn trước.

3.2. Khó khăn: - Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 có nhiều nội dung mới, nâng cao hơn so với Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn trước nên hầu hết các xã bị rút chuẩn và cần nguồn lực lớn để đầu tư mới đảm bảo đạt tiêu chí theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa toàn diện, vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân chưa nhận thức đầy đủ về công tác xây dựng NTM, từng lúc, từng nơi còn thụ động, trông chờ, xem đây như Chương trình đầu tư của nhà nước; một số nơi chưa phát huy được nhiều vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư.

- Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, hiệu quả sản xuất nông nghiệp thấp; việc liên kết chuỗi sản xuất chưa nhiều.

- Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp so với yêu cầu; chế biến nông sản, tiêu thụ công nghiệp, làng nghề chưa phát triển mạnh.

- Việc huy động vốn trong cộng đồng dân cư còn khó khăn do thu nhập và đời sống của một bộ phận Nhân dân ở một số nơi còn thấp.

4. Nguyên nhân:

4.1. Nguyên nhân chủ quan: Lực lượng cán bộ, công chức tham mưu xây dựng NTM của huyện hầu hết là kiêm nhiệm; một số ít cán bộ thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện. Kỹ năng tuyên truyền một số cán bộ chưa đi vào chiều sâu; hệ thống loa đến các ấp đã hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo hoạt động thường xuyên, việc sửa chữa chưa kịp thời nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

4.2. Nguyên nhân khách quan: Ngân sách của huyện còn hạn chế, nên việc phân bổ cho các xã để thực hiện các tiêu chí cần vốn để thực hiện chưa đảm bảo theo yêu cầu. Địa bàn huyện xa các trung tâm thành phố lớn, hạ tầng giao thông chưa hoàn thiện nên các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư vào nông nghiệp nông thôn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI

1 Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, phấn đấu có 6/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Phấn đấu huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

2. Dự kiến nguồn lực thực hiện:

2.1. Vốn ngân sách:

- Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung của Chương trình: khoảng 12%.
- Vốn lồng ghép từ 02 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn hỗ trợ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới: khoảng 8%; các dự án vốn ODA thực hiện trên địa bàn: khoảng 6%.

- Vốn tín dụng (*bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại*): khoảng 64%.

- Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác: khoảng 6%.

- Vốn huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: khoảng 4%.

2.2. Cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025:

- Ngân sách nhà nước các cấp trực tiếp: Khoảng 8%.

- Vốn lồng ghép từ 02 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn hỗ trợ thực hiện các tiêu chí nông thôn mới: Khoảng 9%.

- Vốn tín dụng: Khoảng 73%.

- Vốn doanh nghiệp: Khoảng 4,3%.

- Vốn huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: Khoảng 5,7%.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

3.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành: Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng kế

hoạch, phương án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, gắn với Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của từng ngành, phù hợp với điều kiện; kịp thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện, đảm bảo mục tiêu vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới; các ngành, đơn vị có liên quan và thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện được phân công hỗ trợ, phụ trách địa bàn xã tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo, kiểm tra, nắm sát địa bàn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay tại cơ sở trong quá trình thực hiện Chương trình; định kỳ hàng tháng hoặc quý tùy tình hình thực tế (theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện), các ngành huyện báo cáo kết quả thực hiện nội dung, tiêu chí, địa bàn xã thuộc đơn vị quản lý, phụ trách; tổ chức các đoàn công tác của tỉnh đi kiểm tra thực tế địa bàn các xã, ấp,... để nắm bắt tình hình và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

3.2. Tăng cường tuyên truyền, vận động; tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua “U Minh chung sức xây dựng nông thôn mới”:

- Tập trung hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, trong đó đổi mới cách tuyên truyền cho phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, chú trọng giải pháp tuyên truyền để nâng cao ý thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cấp xã, ấp và mọi tầng lớp nhân dân cùng vào cuộc thực hiện các mục tiêu Chương trình đã đề ra; chú trọng truyền thông về cơ chế, chính sách, quy định trong xây dựng NTM; quá trình xây dựng NTM cần gắn chặt với thực hiện các phong trào, cuộc vận động để tạo sức lan tỏa rộng trên địa bàn, nhất là nơi có đông đồng bào dân tộc, vùng đặc biệt khó khăn, bãi ngang ven biển, vùng sâu vùng xa,... để người dân cùng đồng thuận.

- xây dựng các nội dung tuyên truyền về các tiêu chí mới, nội dung mới, cơ chế chính sách mới để xã, ấp thông tin trên Đài truyền thanh xã, nhất là phát huy tối đa ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “U Minh chung sức xây dựng nông thôn mới”; mỗi cơ quan, đơn vị, đoàn thể ở các cấp, các ngành đều phải có việc làm cụ thể, thiết thực về xây dựng NTM, coi đó là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, đơn vị. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ huyện đến cơ sở chủ trì cùng các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò nòng cốt trong vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân, hội viên, đoàn viên tham gia xây dựng NTM nhằm thống nhất về nhận thức, đồng thuận về quan điểm để tuyên truyền, vận động và chỉ đạo xây dựng NTM từ “*nhà ra ngõ, từ ấp lên xã, từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh*”; xác định rõ hơn vai trò chủ thể của người dân nông thôn trong việc bàn và quyết định các nội dung, nhiệm vụ xây dựng NTM theo đúng phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”.

3.3. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới: Tăng cường công tác đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, chú trọng đối tượng là cán bộ cơ sở và Ban quản lý các xã với nội dung về quy định, chính sách trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, triển khai xây dựng xã NTM, nâng cao, kiểu mẫu; phát huy vai trò của cộng đồng trong

xây dựng NTM; trong đó, cần chú trọng đào tạo chuyên sâu về công tác quy hoạch, thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù, thanh quyết toán vốn, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp cho các hợp tác xã, chủ mô hình/dự án, kỹ năng tư vấn xây dựng mô hình, phương pháp, cách làm hay trong xây dựng NTM.

3.4. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục rà soát, cập nhật hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng thuận lợi, dễ hiểu, dễ làm nhưng không trái quy định; tiếp tục rà soát, cập nhật các chính sách của Trung ương về nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, xác định rõ phạm vi, đối tượng, điều kiện được hưởng thụ, nguồn kinh phí thực hiện chính sách. Triển khai, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân tiếp cận, thực hiện; đồng thời phải quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung, hoàn thành dứt điểm từng tiêu chí cụ thể, tránh phát sinh nợ xây dựng cơ bản và thanh quyết toán kịp thời, đúng theo các chế độ, quy định hiện hành của pháp luật.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh: Kiến nghị UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ nguồn vốn để huyện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Xem xét bổ sung biên chế cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp huyện.

2. Đối với sở, ban, ngành tỉnh: Kiến nghị Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét sớm tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cấp cơ sở từ huyện đến xã. Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể về sử dụng nguồn vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện U Minh giai đoạn 2020 – 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (Dư).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Thịnh

Biểu số 1:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Đơn vị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Kết quả các tiêu chí
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và PCTT	Điện	Trường học	Cơ sở VCVH	Cơ sở HTTM NT	TT và TThông	Nhà ở DC	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	TCSX và PTKT NT	Giáo dục và ĐT	Y tế	Văn hóa	MT và ATTP	HTCT và TCPT	QP và AN	
Đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới																					
1	Xã Khánh An	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	17
2	Xã Khánh Hòa	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X		X	X	X		X	X	15
3	Xã Khánh Tiến	X		X	X	X	X	X		X	X		X		X				X	X	12
4	Xã Khánh Hội	X		X	X	X	X	X	X	X	X		X		X		X		X	X	14
Đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới																					
5	Nguyễn Phích	X		X	X			X	X	X			X		X	X			X	X	11
6	Khánh Lâm	X		X	X	X		X	X	X					X	X			X	X	11
7	Khánh Thuận	X		X				X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X	13

Ghi chú:

- X: Tiêu chí đã đạt chuẩn;
- Ô để trống: Tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Biểu số 2:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Đơn vị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	Kết quả các tiêu chí
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và PCTT	Điện	Giáo dục	Văn hóa	Cơ sở HTTM NT	TT và TThông	Nhà ở DC	Thu nhập	Nghèo đa chiều	Lao động	TCSX và PTKT NT	Y tế	Hành chính công	Tiếp cận pháp luật	Môi trường	Chất lượng môi trường sống	QP và AN	
1	Xã Khánh An	X		X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	15
2	Xã Khánh Hòa	X		X			X	X	X	X			X	X	X	X		X		X	12
3	Xã Khánh Tiến	X		X	X			X		X	X		X			X	X			X	10
4	Xã Khánh Hội	X			X			X		X						X	X			X	7

Ghi chú: - X: Tiêu chí đã đạt chuẩn;
- Ô để trống: Tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Biểu số 2:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI, NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO ĐẠT THEO NHÓM

TT	Huyện	Số xã	Xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao		Phân theo nhóm tiêu chí						Ghi chú
			Số xã	Chiếm %	Xã đạt 15-19 tiêu chí		Xã đạt 10-14 tiêu chí		Xã đạt từ 7-9 tiêu chí		
					Số xã	Chiếm %	Số xã	Chiếm %	Số xã	Chiếm %	
1	Đối với nông thôn mới:										
	U Minh	7	4	57,14	2	28,58	5	71,42			
2	Đối với nông thôn mới nâng cao:										
	U Minh	4			1	25	2	50	1	25	

Biểu số 4:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

TT	Đơn vị	1	2	3	4	5	6	7	8	9	Kết quả năm 2023
		Quy hoạch	Giao thông	Thủy lợi và PCTT	Điện	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	Kinh tế	Môi trường	Chất lượng môi trường sống	HTCT- ANTT – Hành chính công	
	Huyện U Minh	X		X	X		X			X	05

Ghi chú:

- X: Tiêu chí đã đạt chuẩn;
- Ô để trống: Tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Biểu số 5:
TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Kết quả huy động năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kết quả huy động năm 2022	Kế hoạch năm 2023
	Tổng cộng	67.686	67.686	59.211	59.211	130.962
I	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	100	100	15.809	15.809	10.962
1	Vốn đầu tư phát triển			14.057	14.057	9.842
2	Vốn sự nghiệp	100	100	1.752	1.752	1.120
II	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
1						
2						
III	VỐN LÒNG GHÉP	12.000	12.000	5.593	5.593	50.000
IV	VỐN TÍN DỤNG	40.285	40.285	13.709	13.709	25.000
V	VỐN DOANH NGHIỆP	281	281	3.600	3.600	15.000
VI	CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ	15.000	15.000	20.500	20.500	20.000
1	Tiền mặt			2.500	2.500	20.000
2	Ngày công và hiện vật quy đổi			18.000	18.000	
VII	VỐN KHÁC	20	20			10.000